

Bản án số: 51/2022/DS-ST
Ngày: 30/6/2022
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm
2. Ông Tôn Phước Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Văn O, sinh năm 1964; bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày, do chỗ quen biết với vợ chồng ông O, bà T nên có đến nhà bà vay tiền các lần vay như sau:

Vào ngày 26/12/2015 ông O, bà T vay số tiền 30.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nợ, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, có đóng được 02 tháng lãi với số tiền 3.000.000 đồng, không trả vốn, mục đích vay để sinh hoạt trong gia đình, ông O, bà T trực tiếp vay, nhưng bà T là người ký biên nhận nợ.

Vào ngày 28/01/2016 ông O, bà T vay số tiền 15.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nợ, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, có đóng được 02 tháng lãi với số tiền 1.500.000 đồng, không trả vốn, mục đích vay để sinh hoạt trong gia đình, ông O, bà T trực tiếp vay, nhưng bà T là người ký biên nhận nợ.

Vào ngày 20/12/2015 ông O, bà T có đến nhà tôi vay số tiền 20.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nợ, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, có đóng được 02 tháng lãi với số tiền 2.000.000 đồng, không trả vốn, mục đích vay để sinh hoạt trong gia đình, ông O, bà T trực tiếp vay, nhưng bà T là người ký biên nhận nợ.

Vào ngày 28/02/2017 ông O, bà T vay số tiền 10.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nợ, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, có đóng được 02 tháng lãi với số tiền 1.000.000 đồng, không trả vốn, mục đích vay để sinh hoạt trong gia đình, ông O, bà T trực tiếp vay, nhưng bà T là người ký biên nhận nợ.

Vào ngày 28/4/2017 ông O, bà T vay số tiền 30.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nợ, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, có đóng được 02 tháng lãi với số tiền 3.000.000 đồng, không trả vốn, mục đích vay để sinh hoạt trong gia đình, ông O, bà T trực tiếp vay, nhưng bà T là người ký biên nhận nợ.

Vào ngày 01/6/2017 ông O, bà T có đến nhà tôi vay số tiền 5.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nợ, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, có đóng được 01 tháng lãi với số tiền 250.000 đồng, không trả vốn, mục đích vay để sinh hoạt trong gia đình, ông O, bà T trực tiếp vay, nhưng bà T là người ký biên nhận nợ.

Trong các lần vay ông O, bà T không hẹn thời gian trả, khi vay ông O, bà T có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông O đứng tên, thời gian lâu ông O, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà có đến đòi nhưng ông O, bà T cứ hẹn nhưng không thực hiện. Nay bà yêu cầu ông O, bà T có nghĩa vụ trả cho bà trong tất cả các lần vay là 110.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Khi ông O, bà T trả hết khoản tiền 110.000.000 đồng thì bà đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02174 QSDĐ/eB ngày 28 tháng 10 năm 1996 do Ủy ban nhân huyện Chợ Mới cấp cho ông Trương Văn O.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là bản sao biên nhận nợ ngày 29/01/2021, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình, giấy chứng quyền sử dụng (bản sao).

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đã cung cấp tài liệu chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bị đơn ông Trương Văn O, bà Trần Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình công khai chứng cứ hòa giải vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Do quen biết nên từ ngày 26/12/2015 đến ngày 01/6/2017, bà Nguyễn Thị Tuyết M có cho ông Trương Văn O, bà Trần Thị Ngọc T vay nhiều lần với tổng số tiền 110.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 05%/tháng, đã nhận lãi với tổng số tiền 10.750.000 đồng, mục đích vay để phụ giúp trong sinh hoạt gia đình, bà T là người trực tiếp ký tên và có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông O đứng tên. Nay, bà M yêu cầu ông O, bà T trả số tiền 110.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, đồng ý trả lại cho ông O, bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02174/eB ngày 28/10/1996 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Trương Văn O khi ông O, bà T trả hết số tiền 110.000.000 đồng.

Phía ông O, bà T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà M, bà T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, thể hiện trên các biên nhận nợ có chữ ký tên xác nhận của bà T đã nhận từ bà M với tổng số tiền 110.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà M khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền 110.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Đối với ông O, không trực tiếp nhận tiền và giao dịch với bà M nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông O và bà T vẫn còn tồn tại nên căn cứ Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà M yêu cầu ông O cùng liên đới với bà T trả số tiền 110.000.000 đồng.

Riêng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02174/eB ngày 28/10/1996 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Trương Văn O do bà T giao cho bà M để làm tin trong việc vay tiền. Xét thấy, việc thế chấp giữa hai bên không tuân thủ việc đăng ký thế chấp theo quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự và Điều 35, 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nên cần tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất vô hiệu và buộc bà M giao trả cho ông O, bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Về lãi suất, các bên thỏa thuận mức lãi suất 05%/tháng là cao so với quy định của pháp luật, đã giao nhận với số tiền lãi 10.750.000 đồng nhưng do bà M không yêu cầu tính lãi suất, ông O, bà T không yêu cầu điều chỉnh lãi suất nên không đề cập đến.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 298, 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 35, 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết M.
- Buộc bà Trần Thị Ngọc T, ông Trương Văn O cùng liên đới trả bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 110.000.000 đồng.
- Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết M trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02174/eB ngày 28/10/1996 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Trương Văn O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn O, bà Trần Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả số tiền vay 110.000.000 đồng. Ông O, bà T có nơi cư trú ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên yêu cầu kiện của bà M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trương Văn O, bà Trần Thị Ngọc T được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông O, bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[2] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Qua lời trình bày của bà M tại các biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ cung cấp, qua quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định giữa ông O, bà T và bà M có thỏa thuận với nhau về việc vay tiền trong tất cả các lần vay là 110.000.000 đồng, mục đích vay để sinh hoạt trong gia đình, không hẹn thời gian trả, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, sau đó không đóng lãi và cũng không trả vốn, khi bà M có nhắc nhở ông O, bà T nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà. Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông O, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi M có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của bà M. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa ông O, bà T vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, bà M xuất trình chứng cứ là các biên giữa bà M với ông O, bà T.

Như vậy, lời khai và lời trình bày của bà M phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà bà đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà M yêu cầu ông O, bà T có nghĩa vụ trả tiền vốn trong các lần vay 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) không yêu cầu tính lãi suất.

Xem xét yêu cầu nghĩa vụ trả nợ của ông O, bà T nhận thấy, giữa ông O, bà T với bà M cùng xác lập hợp đồng vay với nhau, nhưng ông O, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà M, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc ông O, bà T có nghĩa vụ trả số tiền vay 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật theo các Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét thấy, việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa hai bên không tuân thủ việc đăng ký thế chấp theo quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự và Điều 35, 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, vì vậy cần tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất vô hiệu và buộc bà M giao trả cho ông O, bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 5301m² quyền sử dụng đất số 02174 QSDĐ/eB ngày 26/10/1988 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Trương Văn O là đúng quy định pháp luật.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa bà M xin rút lại yêu cầu tính lãi suất, đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên đình chỉ đối với yêu cầu này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trương Văn O, bà Trần Thị Ngọc T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 35, 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ.

Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 217, 218, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết M

Buộc ông Trương Văn O, bà Trần Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền vốn vay 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của bà Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu ông Trương Văn O, bà Trần Thị Ngọc T phải chịu lãi suất số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả lại giấy quyền sử dụng đất diện tích 5301m² quyền sử dụng đất số 02174 QSDĐ/eB ngày 26/10/1988 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Trương Văn O cho bà T và ông O.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Văn O, bà Trần Thị Ngọc T phải chịu 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền tạm ứng án phí 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) mà bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004516 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn